

Số: 01/NQ-HĐND

Phổ Nhơn, ngày 03 tháng 3 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc thống nhất Phương án hoán đổi diện tích  
đất sản xuất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân  
để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn xã Phổ Nhơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHỔ NHƠN  
KHOÁ XIII - KỲ HỌP THỨ 8 (kỳ họp chuyên đề)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông báo số 92-TB/ĐU ngày 24/02/2023 của Đảng ủy xã Phổ Nhơn về việc thống nhất chủ trương trình HĐND xã thông qua Phương án hoán đổi đất sản xuất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Phổ Nhơn đề nghị thông qua Nghị quyết thống nhất Phương án hoán đổi diện tích đất sản xuất nông nghiệp để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn xã Phổ Nhơn; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-HĐND ngày 28/02/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất Phương án hoán đổi diện tích đất sản xuất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn xã Phổ Nhon, với các nội dung chính sau:

**1. Mục đích**

Nhằm ổn định sản xuất, đảm bảo các quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân; thuận lợi trong việc quản lý đất đai, đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

**2. Nội dung**

Hoán đổi diện tích các thửa đất thuộc quỹ đất công ích với tổng diện tích 6.943m<sup>2</sup> do UBND xã quản lý cho 08 hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất sản xuất được giao theo Nghị định 64/CP với tổng diện tích 6.206m<sup>2</sup> bị ảnh hưởng của việc xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn, kênh bê tông Hồ Lỗ Lá, Sân vận động thể thao thôn Nhon Phước cũ và Nhà sinh hoạt văn hóa thôn Nhon Bích, xã Phổ Nhon. Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định; đồng thời có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phổ Nhon Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 8 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 03 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND thị xã;
- Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã K.XIII;
- Các đơn vị đóng trên địa bàn xã;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH****Bùi Văn Vỹ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục**

(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 03 tháng 3 năm 2023)

TT	Họ và tên	Địa chỉ thôn	Diện tích bị ảnh hưởng				Công trình ảnh hưởng	Diện tích hoán đổi thuộc đất đất công ích (quỹ đất 4%) của xã			
			Số thửa	Tờ bản đồ	Diện Tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất		Năm giao đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện Tích (m <sup>2</sup> )
1	Hộ ông: Đỗ Văn Thanh	An Tây Điền	472	41	351	BHK	1997	1451	42	607	LUC
2	Hộ bà: Đỗ Thị Kìa (Đại diện đồng thời kê là ông Đỗ Đức Thiện)	An Tây Điền	631	42	448	LUC	1997	1452	42	790	LUC
3	Hộ ông: Lữ Ny (Đại đồng thừa kế là ông Lữ Ngọc Huy)	An Tây Điền	598	32	941	LUC	1997	1453	42	442	LUC
4	Hộ ông Từ Đình Khuê	Nhon Bích	112	12	1078	BHK	1996	1143	12	1106	BHK
5	Hộ bà: Nguyễn Thị Ngọc	Nhon Bích	113 167	12 12	759 434	BHK BHK	1996	1191	6	1205	BHK
6	Hộ bà Bùi Thị Thiệu	Nhon Bích	111	12	867	BHK	1996	1192	6	828	BHK
7	Hộ bà: Phan Thị Hoàng (Mán)	Nhon Bích	73	13	620	BHK	1993	622	6	622	
7	Hộ ông Nguyễn Sáu và bà Thới Thị Chút	Nhon Bích	993	12	708	BHK	1996	1363	13	869	LUC
<b>Tổng diện tích bị ảnh hưởng</b>			<b>6.206</b>				<b>Tổng diện tích đất công ích hoán đổi</b>				<b>6.943</b>

